

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 22-9-2020

V/v tranh chấp “*Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Đứng

2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố CCN, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt lần hai không lý do).

Địa chỉ: Khu phố CCN, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, bà Lê Thị T là: Bà và ông Phan Văn H kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HH. Trong cuộc sống chung, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân chính là do kinh tế gia đình ngày một sa sút. Ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã không chung sống được một thời gian. Nay bà Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Thị Thảo N, sinh năm 2001, Phan Thị Tiên H, sinh ngày 03/9/2006 và Phan Viết H, sinh ngày 15/5/2017. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu nuôi hai con Phan Thị Tiên H và Phan Viết H, không

yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Con chung Phan Thị Thảo N đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà Tr không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, ông Phan Văn H là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T, bà Tr được ly hôn ông Phan Văn H. Con chung Phan Thị Thảo N, sinh năm 2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không xem xét, giao hai con chung tên Phan Thị Tiên H, sinh ngày 03/9/2006 và Phan Viết H, sinh ngày 15/5/2017 cho bà Lê Thị T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T, không yêu cầu ông Phan Văn H cấp dưỡng cho con; về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T có mặt, bị đơn, ông Phan Văn H vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của ông Phan Văn H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của ông H là cố ý. Do đó, ông H phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phan Văn H kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HH là hôn nhân hợp pháp. Giữa vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn. Những mâu thuẫn này là không thể hàn gắn được và ngày càng trầm trọng. Hiện tại, bà Tr và ông H sống mỗi người một nơi. Tình trạng này kéo dài đã nhiều năm. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Có 03 con chung tên Phan Thị Thảo N, sinh năm 2001, Phan Thị Tiên H, sinh ngày 03/9/2006 và Phan Viết H, sinh ngày 15/5/2017. Cháu Phan Thị Thảo N đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng

lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét. Trường hợp hai cháu Phan Thị Tiên H và Phan Viết H từ nhỏ đã sống với bà Tr và cháu Huyền cũng có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên tiếp tục giao hai cháu cho bà Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T, không yêu cầu ông Phan Văn H cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên tòa không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T. Bà Lê Thị T được ly hôn ông Phan Văn H.

2/ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Thị Tiên H, sinh ngày 03/9/2006 và Phan Viết H, sinh ngày 15/5/2017 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T, không yêu cầu ông Phan Văn H cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Lê Thị T đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009881 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự vắng mặt cư trú để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Đúng

Phạm Hoàng Diễm My

Trần Minh Thành

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Thành

